TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH **TỈNH NGHỆ AN** Số: 244/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Vinh, ngày 24 tháng 07 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ 55, 81,82,83,84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Thị Ngọc A và anh Võ Trung H

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 22/05/2023 về việc yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Ngọc A.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29/07/2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị Trần Thị Ngọc A - sinh năm 1993; Địa chỉ: xóm M, xã B, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;

+ Anh Võ Trung H, sinh năm 1991; Địa chỉ: xóm M, xã B, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29/06/2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29/06/2023, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc A và anh Võ Trung H.

1.2. Về con chung: vợ chồng có 2 con chung là Võ Trần Tuyết N, sinh ngày: 28/12/2012 và Võ Trần Hà M, sinh ngày 25/03/2017. Nay ly hôn chị Trần Thị

Ngọc A và anh Võ Trung H thỏa thuận giao con chung là Võ Trần Hà M cho chị Trần Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Giao con chung là Võ Trần Tuyết N cho anh Võ Trung H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị A, anh H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và gặp gỡ con chung, không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, và gặp gỡ con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKS TP. V
- Chi cục THADSTP Vinh
- Các đương sự
- UBND thị trấn S, h H, tỉnh T (nơi ĐKKH)
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Lê Thị Hoài